TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 718/2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 690/2023/TLST- VHNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Trần Thị Bích N,** sinh năm 1982;
- **Anh Dương Xuân T,** sinh năm 1979;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: 379 đường H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Thị Bích N và anh Dương Xuân T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 27/03/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 53-2003; Quyển số: 01). Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 690/2023/TL-VHNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: **Chị Trần Thị Bích N và anh Dương Xuân T** thống nhất thuận tình ly hôn**.**

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích N và anh Dương Xuân T có 02 (hai) con chung là Dương Văn M, sinh ngày 10/5/2003 và Dương Gia B, sinh ngày 22/6/2014. Giao con chung là Dương Gia B, sinh ngày 22/6/2014 cho bố là anh Dương Xuân T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Trần Thị Bích N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị Trần Thị Bích N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Con chung Dương Văn M, sinh ngày 10/5/2003 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Trần Thị Bích N và anh Dương Xuân T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Trần Thị Bích N và anh Dương Xuân T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Bích N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 00004545 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo